TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP.TĐ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1592/2023/KDTM-ST
Ngày: 24-5-2023
V/v Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.TĐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hải Quỳnh Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc Dưỡng;

2. Bà Đinh Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 278/2022/TLST- KDTM ngày 28 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1173/2023/QĐXXST-KDTM ngày 27 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 1904/2023/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: CT CPĐTXD NT

Địa chỉ: Số A đường ĐHT HB, khu phố M, phường ĐHT , Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Ông ĐVS - Địa chỉ: Số B đường KH, Phường 4, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh - là người đại diện theo ủy quyền *(có mặt)*

2. Bị đơn: CT CPXD GT ĐP

Địa chỉ: Số C đường LTX, khu phố B, phường LĐ, TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Ông NPG – chức vụ: Giám đốc – Địa chỉ: Xóm D, xã SD, huyện HS, tỉnh HT – là người đại diện theo pháp luật *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, CT CPĐTXD NT do ông ĐVS là Người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 01/3/2019, CT CPĐTXD NT (từ đây gọi là "CT NT") và CT CPXD GT ĐP (từ đây gọi là "CT ĐP") ký kết Hợp đồng mua bán số 15/HĐMB0NT/2019 thỏa thuận CT NT cung cấp bê tông thương phẩm cho CT ĐP tại công trình "Nâng cấp cải tạo tuyến Kênh Đông, Gói thầu 31 xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh" với tổng giá trị bê tông đã cung cấp là 714.415.000đồng, tổng giá trị CT ĐP đã thanh toán là 492.300.000đồng, công nợ còn lại là 222.115.000đồng. CT NT đã nhiều lần đề nghị CT ĐP thanh toán nhưng CT ĐP vẫn không thanh toán. Ngày 07/11/2022, CT NT khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc CT ĐP phải thanh toán cho CT NT số tiền nợ gốc là 222.115.000đồng, tiền lãi do chậm thanh toán tính đến ngày 31/10/2022 là 164.958.671đồng, tổng cộng tính đến ngày 31/10/2022 là 387.073.671đồng

Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn CT CPXD GT ĐP đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng không đến.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông ĐVS giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 222.115.000đồng, yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán với mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 01/02/2022 (ngay sau ngày hai Công ty ký Biên bản đối chiếu bù trừ công nợ ngày 31/01/2022) đến khi CT ĐP hoàn thành nghĩa vụ thanh toán nợ, tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/5/2023) là 29.027.084đồng, tổng cộng tính đến ngày 24/5/2023 là 251.142.084đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa sơ thẩm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, tống đạt và thông báo văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: CT CPĐTXD NT nộp Đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc CT CPXD GT ĐP có trụ sở tại TP.TĐ phải trả tiền nợ từ hợp đồng mua bán bê tông trộn sẵn. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hoá" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Căn cứ Biên bản đối chiếu bù trừ công nợ ngày 31/01/2022 ghi "*Căn cứ vào hợp đồng, hóa đơn, phiếu xuất kho, biên bản giao nhận hàng hóa và các chứng từ thanh toán giữa hai bên; Căn cứ thỏa thuận giữa hai bên*" và "*Bên A: CT CPXD GT ĐP. Bên B: Công ty Cổ phần ĐT XD Nguyên Thịnh*" và "*Theo biên bản này, sau khi bù trừ công nợ hai bên đến ngày 31/1/2022 như sau: Bên B còn phải thu bên A số tiền 222.115.000đồng*"; bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhưng không đến Tòa để tham gia tố tụng, do đó Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và Điều 50 của Luật Thương mại 2005, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc theo Hợp đồng là 222.115.000đ (Hai trăm hai mươi hai triệu một trăm mười lăm ngàn đồng).

[2.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả tiền lãi do chậm thanh toán số tiền gốc tính từ ngày 01/02/2022 đến khi hoàn thành nghĩa vụ thanh toán với mức lãi suất 10%/năm, tạm tính từ ngày 01/02/2022 đến ngày 24/5/2023 là 29.027.084đ (Hai mươi chín triệu không trăm hai mươi bảy ngàn không trăm tám mươi bốn đồng). Căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 306 của Luật Thương mại, lãi suất nợ quá hạn trung bình của 03 Ngân hàng thương mại thì yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở và có lợi cho bị đơn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

Từ [2.1] và [2.2], tổng số tiền CT CPXD GT ĐP phải trả cho CT CPĐTXD NT là 251.142.084đ (Hai trăm năm mươi mốt triệu một trăm bốn mươi hai ngàn không trăm tám mươi bốn đồng).

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Vì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn CT ĐP là phải chịu án phí sơ thẩm là 12.557.104đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án. CT NT không phải chịu án phí sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 5, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 277 và Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại 2005; Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn CT CPĐTXD NT: Buộc CT CPXD GT ĐP có nghĩa vụ thanh toán cho CT CPĐTXD NT số tiền mua hàng hóa còn thiếu theo Hợp đồng mua bán số 15/HĐMB-NT/2019 ngày 01/3/2019 và Biên bản đối chiếu bù trừ công nợ ngày 31/01/2022 là 222.115.000đ (Hai trăm hai mươi hai triệu một trăm mười lăm ngàn đồng), tiền lãi do chậm thanh toán số tiền 222.115.000đ nêu trên tính từ ngày 01/02/2022 đến ngày CT CPXD GT ĐP hoàn thành nghĩa vụ thanh toán tiền nợ, tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (24/5/2023) với mức lãi suất 10%/năm là 29.027.084đ (Hai mươi chín triệu không trăm hai mươi bảy ngàn không trăm tám mươi bốn đồng), tổng cộng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (24/5/2023) là 251.142.084đ (Hai trăm năm mươi mốt triệu một trăm bốn mươi hai ngàn không trăm tám mươi bốn đồng).

Việc thanh toán tiền do CT CPĐTXD NT và CT CPXD GT ĐP tự thực hiện hoặc được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: CT CPXD GT ĐP là phải chịu án phí sơ thẩm là 12.557.104đ (Mười hai triệu năm trăm năm mươi bảy ngàn một trăm lẻ bốn đồng). CT CPĐTXD NT được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.676.842đồng (Chín triệu sáu trăm bảy mươi sáu ngàn tám trăm bốn mươi hai đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2022/0007004 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: CT CPĐTXD NT được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. CT CPXD GT ĐP được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án.

Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Thủ Đức;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- Lưu: hồ sơ vụ án.

Lưu Hải Quỳnh Anh